

**BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1070**/TTLĐNN-TCLĐ

V/v thông báo kế hoạch đào tạo giáo dục
định hướng Chương trình EPS
Khóa K31/2026

Hà Nội, ngày **12** tháng **10** năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

Triển khai kế hoạch phái cử người lao động sang Hàn Quốc làm việc theo Chương trình EPS, căn cứ kế hoạch tiếp nhận của HRD Hàn Quốc, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở kế hoạch tổ chức, danh sách người lao động tham gia giáo dục định hướng khóa K31/2026 (*danh sách kèm theo*) và đề nghị quý Sở phối hợp thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo kế hoạch đào tạo và hướng dẫn người lao động thực hiện các thủ tục cần thiết

1.1. Kế hoạch tập trung và đào tạo

- Thời gian làm thủ tục nhập học: **09g00 Thứ Năm ngày 15/10/2026;**
- Thời gian đào tạo: từ ngày **15/10** đến ngày **30/10/2026;**
- Địa điểm: Cơ sở đào tạo của Trung tâm Lao động ngoài nước (Thôn Toàn Thắng, xã Phúc Thịnh, TP. Hà Nội).

1.2. Người lao động cần chuẩn bị các khoản tiền sau

- Nộp tại Quý Sở: Khoản tiền Việt Nam tương đương 630 USD (chi phí phái cử) và 390.000 VNĐ (chi phí hành chính xin visa) để xác nhận nguyện vọng.
- Nộp tại cơ sở đào tạo: Học phí bổ túc tiếng Hàn 920.000 VNĐ; Chi phí ký túc xá (theo quy định); Chi phí khám sức khỏe (nộp cho đơn vị y tế).

Lưu ý: Người lao động thuộc dự án Công nghiệp gốc không đào tạo bổ túc tiếng Hàn vì vậy không cần chuẩn bị khoản tiền này.

- Chuẩn bị: 100.000.000 VNĐ để thực hiện thủ tục ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi hoàn thành khoá đào tạo định hướng.

1.3 Chuẩn bị hồ sơ và trang bị cá nhân

- Hồ sơ xin visa (sắp xếp theo thứ tự): (1) Tờ khai xin cấp visa; (2) Giấy khám sức khỏe; (3) 01 bản photo 2 mặt CCCD; (4) Bản photo trang 2, 3 Hộ chiếu; (5) Bản gốc Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu của Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam (bản giấy đóng dấu đỏ và có chữ ký của cơ quan có thẩm quyền) ; (6) Hộ chiếu gốc (còn hạn > 1 năm). Tờ khai xin cấp visa theo mẫu được đăng tải tại mục tải biểu mẫu tại website colab.moha.gov.vn

- Ký Hợp đồng điện tử: Mang theo Smartphone có kết nối Internet, dùng SIM chính chủ và cập nhật chính xác địa chỉ cư trú trên ứng dụng VNeID.

- Khác: 04 ảnh 3.5x4.5cm (phông trắng, áo khác màu phông, không chỉnh sửa); 01 bản photo CCCD; trang phục lên lớp (quần âu, sơ mi trắng, giày/dép quai hậu).

(Lưu ý: Người lao động không tham gia đào tạo đúng hạn hoặc nộp muộn Phiếu Lý lịch tư pháp sẽ dẫn đến việc bị phía Hàn Quốc hủy hợp đồng và dừng tham gia chương trình EPS 01 năm).

2. Phôi hợp triển khai

2.1. Về việc chuyển tiền chi phí phái cử:

Quý Sở giữ lại số tiền tương đương 30 USD để trang trải chi phí hành chính tại địa phương, toàn bộ số tiền còn lại (tương đương 600 USD theo tỷ giá bán ra của Vietcombank tại thời điểm chuyển) và 390.000 VNĐ (phí visa) đề nghị chuyển về Trung tâm **chậm nhất ngày 19/10/2026** theo thông tin:

Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm Lao động ngoài nước

Số tài khoản: 1440201030194 tại Agribank - Chi nhánh Bắc Hà Nội.

Nội dung chuyển khoản: [Tên địa phương] - [Số tiền] - [Nội dung chuyển tiền].

2.2. Thông tin cho Trung tâm Lao động ngoài nước

Đề nghị Quý Sở gửi văn bản thông báo cho Trung tâm Lao động ngoài nước các danh sách sau để kịp thời triển khai thủ tục:

- Danh sách người lao động hoàn thành nghĩa vụ tài chính.
- Danh sách người lao động không còn nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc
- Danh sách kèm Đơn xin hoãn đào tạo (nếu có).

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lãnh đạo TT;
- Văn phòng HRD;
- P.TCKT, P.ĐT (để t/h);
- P.QLHTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Ngọc Lan

DANH SÁCH BỔ SUNG ĐÀO TẠO ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K31/2026

(Kèm theo Công văn số 1010/TTLĐNN-TCLĐ ngày 12/10/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Ghi chú
1	50835463	Nguyễn Thị Mai	13/08/2006	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	K31-01	
2	50334333	Lương Thị Nhung	27/09/1996	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	K31-02	Bổ trí lại
3	50828323	Phan Song Ngân Hà	04/10/2006	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	K31-03	
4	50836247	Lê Thị Quí	21/08/2006	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	K31-04	
5	50836284	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	18/10/2006	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	K31-05	
6	50312254	Trần Thị Mỹ Duyên	30/06/2004	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	K31-06	
7	50322933	Hoàng Thị Kiều Oanh	15/04/2002	Nữ	Tỉnh Nghệ An	K31-07	
8	50323258	Hoàng Thị Khánh Linh	10/09/2005	Nữ	Tỉnh Nghệ An	K31-08	
9	50323670	Nguyễn Thị Ngà	09/08/2005	Nữ	Tỉnh Nghệ An	K31-09	
10	50324187	Trương Văn Tú	07/01/2001	Nam	Tỉnh Nghệ An	K31-10	
11	50325159	Đinh Thị Thanh	10/02/2001	Nữ	Tỉnh Nghệ An	K31-11	
12	50303329	Đậu Viết Quân	02/11/2001	Nam	Tỉnh Nghệ An	K31-12	Bổ trí lại
13	50824232	Nguyễn Như Hoàng	15/03/2002	Nam	Tỉnh Nghệ An	K31-13	
14	50301315	Hồ Văn Nghĩa	06/10/1998	Nam	Tỉnh Nghệ An	K31-14	
15	50301335	Trần Văn Bảo	24/07/2001	Nam	Tỉnh Nghệ An	K31-15	
16	50301399	Cao Văn Ký	14/11/2002	Nam	Tỉnh Nghệ An	K31-16	
17	50301454	Phan Anh Tú	29/08/2005	Nam	Tỉnh Nghệ An	K31-17	
18	50301475	Phạm Hồng Mỹ	10/02/1997	Nam	Tỉnh Nghệ An	K31-18	
19	50807499	Nguyễn Thanh Hà	01/04/2005	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K31-19	
20	50356554	Hầu Thanh Sinh	07/12/1990	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K31-20	
21	50372009	Đoàn Duy Khánh	27/08/2005	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K31-21	
22	50372028	Hoàng Thị Lương	19/05/1990	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	K31-22	
23	50830479	Tiểu Anh Tuấn	15/12/2005	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K31-23	
24	50203624	Lê Tư Huân	12/03/1994	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K31-24	Bổ trí lại
25	50306946	Võ Văn Hợi	11/12/1995	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K31-25	
26	50302705	Phạm Hùng	26/02/1999	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K31-26	
27	50302809	Nguyễn Văn Sơn	10/09/2006	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K31-27	
28	50314202	Nguyễn Thị Hương	01/09/1994	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-28	
29	50314769	Trịnh Thị Ngọc	24/06/1993	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-29	
30	50314866	Lê Thị Linh Khương	16/10/1994	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-30	
31	50315396	Lê Thị Hồng Nhung	04/03/2005	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-31	
32	50315685	Nguyễn Thị Tân	12/11/2005	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-32	
33	50316536	Lê Thị Lan Hương	05/10/1993	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-33	
34	50318387	Cao Thị Quỳnh	08/11/2004	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-34	
35	50319550	Lê Thị Hạnh	14/08/1990	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-35	
36	50320401	Hoàng Thị Sen	25/01/1991	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-36	
37	50345032	Trần Thị Ngọc Nga	15/01/2005	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-37	
38	50352595	Ngô Tiến Duẩn	10/10/1989	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K31-38	Bổ trí lại
39	50371395	Hà Thị Ngọc	25/02/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K31-39	
40	50301267	Nguyễn Văn Tùng	24/08/1988	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K31-40	
41	50300639	Nguyễn Văn Tuấn	17/06/1998	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K31-41	
42	50300653	Hoàng Minh Thành	28/01/1996	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K31-42	Bổ trí lại
43	50307532	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/10/2004	Nữ	Thành phố Bắc Ninh	K31-43	
44	50370650	Lục Văn Đại	18/12/2003	Nam	Thành phố Bắc Ninh	K31-44	
45	50837334	Thạch Huỳnh Cẩm Tú	01/01/2001	Nữ	Thành phố Đồng Nai	K31-45	
46	50300211	Vương Công Tuấn	04/07/2000	Nam	Thành phố Hà Nội	K31-46	
47	50800594	Đỗ Thị Thu	20/10/2006	Nữ	Thành phố Hà Nội	K31-47	